TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 9 năm 2017

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Hà

2. Bà: Sùng Thị Dua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; địa chỉ cư trú: khu 3, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Duy Q; địa chỉ cư trú: khu3, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; Chỗ ở và làm việc hiện nay: Khu du lịch sinh thái MT, xã DL, huyện DC, tỉnh NA; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu: Lê Huyền Quỳnh G; sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010; địa chỉ cư trú: khu 3, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Cháu: Lê Huyền Thiên Y; sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012; địa chỉ cư trú: khu 3, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2017, bản tự khai và các biên ghi lời khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và tại phiên tòa, Chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Duy Q kết hôn với nhau từ ngày 22 tháng 3 năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Q không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình Anh, Chị động viên, khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đến mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với anh Lê Duy Q.

Về con chung: được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Huyền Quỳnh G và cháu Lê Huyền Thiên Y sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng: chị và anh Lê Duy Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2017 và ngày 26 tháng 6 năm 2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26 tháng 6 năm 2017, Đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Lê Duy Q trình bày: bị đơn và nguyên đơn là chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 3 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn liên lạc, đi lại, thăm nom chăm sóc nhau. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị H. Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lê Huyền Quỳnh G và cháu Lê Huyền Thiên Y, khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng, Anh và chị Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Lê Huyền Quỳnh G trình bày: Nếu bố, mẹ của cháu không chung sống với nhau nữa, cháu muốn được ở với mẹ của cháu là chị Lê Thị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đên trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung là cháu Lê Huyền Quỳnh G (sinh ngày 12/9/2010) và cháu Lê Huyền Thiên Y (sinh ngày 30/10/2012) cho chị Lê Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Lê Duy Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Lê Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về pháp luật tố tụng:

Việc Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý, giải quyết yêu câu ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy Q là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Lê Thị H đã nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, do anh Lê Duy Q đang ở và làm việc tại xã DL, huyện DC, tỉnh NC. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định. Anh Lê Duy Q đã có bản tự khai, lời khai trong biên bản ghi lời khai của TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo đúng thủ tục tố tụng. Anh Q có ý kiến, có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q nhất trí. Xét thấy, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy Q là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về con chung: Vợ chồng chị H, Anh Q có hai con chung là cháu Lê Huyền Quỳnh G và cháu Lê Huyền Thiên Y. Chị H và Anh Q đã thống nhất sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chia tài sản chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình): Chị Lê Thị H là nguyên đơn trong vụ án, nên phải nộp án phí, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

7. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự được quyền kháng cáo.

8. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy Q

2. Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huyền Quỳnh G và cháu Lê Huyền Thiên Y đến khi cháu G, cháu Y đủ 18 tuổi, anh Lê Duy Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0001853 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Duy Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Đông Yên;
- Các đương sự;
- Người có ql, vnlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hằng Hải